

Võ Nhai, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm LG, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm QT 2, xã SC, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Ngọc T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Ngọc T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hải Ph, sinh ngày 19/02/2014 cho chị Y có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Ngọc T thỏa thuận anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/1 tháng cùng chị Y nuôi cháu Nguyễn Hải Ph, sinh ngày 19/02/2014. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Phan Thị Y tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con phần án phí lẽ ra anh Nguyễn Ngọc T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị Y đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005027 ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã SC, TP TN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương

